

Số: **05/2021/QĐST-DS**

Tuy Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn T, sinh năm 1939

Địa chỉ: Thôn V, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên

- **Bị đơn:** Ông Lương Công B, sinh năm 1972 và bà Võ Thị H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn Phú V, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Ông Lương Công B và bà Võ Thị H nợ ông Nguyễn T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- **Về thời hạn trả nợ:** Ông Nguyễn T và ông Lương Công B, bà Võ Thị H thống nhất thời hạn trả nợ như sau:

Ngày 31/3/2021, ông Lương Công B và bà Võ Thị H trả cho ông Nguyễn T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Từ ngày 30/4/2021 đến ngày 30/01/2022, ông Lương Công B và bà Võ Thị H trả cho ông Nguyễn T mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn T được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định. Ông Lương Công B, bà Võ Thị H tự nguyện chịu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP T;
- THADS TP T;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hoa Dung